

BỘ GIAO THÔNG VẬN
TẢI
Số: 50/2007/QĐ-BGTVT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 12 tháng 9 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

Công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận thành phố Cần Thơ, tỉnh Vĩnh Long và khu vực quản lý của
Cảng vụ hàng hải Cần Thơ

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Bộ luật hàng hải Việt Nam ngày 14 tháng 06 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 34/2003/NĐ-CP ngày 04 tháng 04 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 71/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 07 năm 2006 của Chính phủ về quản lý cảng biển và luồng hàng hải;

Trên cơ sở ý kiến của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ tại Công văn số 4359/UBND-XDCB ngày 01 tháng 11 năm 2006;

Trên cơ sở ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh tại Công văn số 2491/UBND-KTKT ngày 17 tháng 11 năm 2006;

Trên cơ sở ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng tại Công văn số 1779/CTUBND-HC ngày 12 tháng 12 năm 2006;

Trên cơ sở ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp tại Công văn số 527/ UBND-XDCB ngày 21 tháng 11 năm 2006;

Trên cơ sở ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long tại Công văn số 1183/ UBND-TH ngày 15 tháng 05 năm 2007;

Trên cơ sở ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang tại Công văn số 267/ VP.UBND-NCTH ngày 14 tháng 04 năm 2007 và ý kiến của Sở Giao thông vận tải tỉnh Hậu Giang tại Công văn số 621/CV-SGTVT ngày 15 tháng 05 năm 2007;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1:

1. Nay công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận thành phố Cần Thơ và tỉnh Vĩnh Long, bao gồm:

a) Vùng nước trước các cầu cảng, bến cảng của cảng biển thuộc địa phận thành phố Cần Thơ: Cần Thơ, Xăng dầu Hậu Giang, Tổng kho Xăng dầu Cần Thơ, Chuyên dụng Phúc Thành, Lương thực Sông hậu (Trà Nóc), Xăng

dầu Petromekong, X55, Total Gas Cần Thơ, Container Cần Thơ, Vận tải thủy Cần Thơ;

b) Vùng nước trước cầu cảng, bến cảng thuộc địa phận tỉnh Vĩnh Long: Chuyên dụng Bình Minh;

c) Vùng nước của luồng cảng biển, luồng nhánh cảng biển, vùng đón trả hoa tiêu, vùng kiểm dịch, khu neo đậu, khu chuyển tải, khu tránh bão thuộc cảng biển quy định tại điểm a và điểm b khoản này.

2. Vùng nước trước cầu cảng, bến cảng, khu neo đậu, khu chuyển tải, khu tránh bão khác được công bố theo quy định của pháp luật.

Điều 2: Phạm vi vùng nước cảng biển thuộc địa phận thành phố Cần Thơ và tỉnh Vĩnh Long, tính theo mực nước thủy triều lớn nhất, được quy định cụ thể như sau:

1. Ranh giới về phía biển: được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm ĐA1, ĐA2, ĐA3, ĐA4, ĐA5 và ĐA6 có tọa độ sau đây:

ĐA1: 09°31'18"N, 106°22'30"E ;

ĐA2: 09°32'00"N, 106°29'30"E;

ĐA3: 09°36'00"N, 106°38'00"E;

ĐA4: 09°28'00"N, 106°38'00"E;

ĐA5: 09°25'42"N, 106°30'00"E;

ĐA6: 09°29'42"N, 106°20'00"E

2. Ranh giới trên sông Hậu thuộc địa phận thành phố Cần Thơ và các tỉnh Vĩnh Long, Trà Vinh, Sóc Trăng, Hậu Giang, Đồng Tháp: từ hai điểm ĐA1 và ĐA6 chạy dọc theo hai bờ sông về phía thượng lưu đến đường thẳng cắt ngang sông tại mép vàm rạch ô Môn về phía hạ lưu

3. Ranh giới tại các cửa nhánh sông, cửa rạch, cửa kênh nối với sông Hậu quy định tại khoản 2 Điều này được giới hạn bởi đoạn thẳng nối hai điểm nhô bờ xa nhất ở cửa nhánh sông, cửa rạch đó, cửa kênh đó. Riêng ranh giới giữa cù lao Dung và cù lao Công Điền là đoạn thẳng nối điểm nhô xa nhất phía thượng lưu của cù lao Dung với điểm nhô xa nhất phía hạ lưu của cù lao Công Điền; ranh giới giữa cù lao Công Điền và bờ sông Hậu (địa phận Sóc Trăng) là đoạn thẳng kẻ vuông góc từ điểm nhô xa nhất phía thượng lưu của cù lao Công Điền với bờ sông Hậu.

Điều 3. Vùng đón trả hoa tiêu, vùng kiểm dịch, khu neo đậu, khu chuyển tải, khu tránh bão cho tàu thuyền vào cảng biển thuộc địa phận thành phố Cần Thơ và tỉnh Vĩnh Long, được quy định cụ thể như sau:

1. Vùng đón trả hoa tiêu và vùng kiểm dịch: là vùng nước được giới hạn bởi đường tròn có bán kính 01 hải lý, với tâm có vị trí tọa độ: 09°28'54"N, 106°30'24"E.

2. Khu neo đậu và khu tránh bão:

a) Khu vực cửa sông Hậu: theo quyết định của Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam.

b) Khu vực thượng lưu cầu cảng Cần Thơ: là vùng nước quy định tại khoản 2, Điều 2 của Quyết định này, vị trí cụ thể do Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam quyết định.

3. Khu chuyển tải:

a) Khu vực cửa sông Hậu: theo quyết định của Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam

b) Khu vực phía hạ lưu cầu cảng Cần Thơ: cho tàu thuyền đến 25.000DWT tại các bến phao B9 và B10 có tọa độ như sau:

CC-N1: 09°59'34"N, 105°50'15"E;

CC-N2: 09°59'41"N, 105°50'09"E;

CC-N3: 09°59'47"N, 105°50'04"E.

c) Khu vực phía thượng lưu cầu cảng Cần Thơ: tại các bến phao BT-N1 đến BT-N12 và các vị trí neo từ N1 đến N20 trong vùng nước được giới hạn từ ngang vàm rạch Cái Vồn đến thượng lưu vàm rạch Ô Môn có tọa độ sau đây:

- Các bến phao:

BT-N1: 10°05'47"N, 105°44'39"E;

BT-N2: 10°05'51"N, 105°44'33"E;

BT-N3: 10°05'56"N, 105°44'27"E;

BT-N4: 10°05'59"N, 105°44'22"E;

BT-N5: 10°06'03"N, 105°44'16"E;

BT-N6: 10°06'07"N, 105°44'10"E;

BT-N7: 10°06'10"N, 105°44'06"E;

BT-N8: 10°06'14"N, 105°44'00"E;

BT-N9: 10°06'18"N, 105°43'54"E;

BT-N10: 10°05'04"N, 105°44'38"E;

BT-N11: 10°05'08"N, 105°44'33"E;

BT-N12: 10°05'12"N, 105°44'27"E.

- Các vị trí neo đậu:

N1: 10°06'12"N, 105°43'58"E;

N2: 10°06'22"N, 105°43'45"E;

N3: 10°07'19"N, 105°42'07"E;